

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠ HUOAI  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST  
Ngày 18-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà Giang  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn An  
Ông Cao Anh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Vương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn B, sinh năm 1986; tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn Hạnh, sinh năm 1960, hiện làm nông ở tại Thôn Chiềng Ban, xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Con bà: Phạm Thị Hóa, sinh năm: 1962, hiện làm nông ở tại Ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Vợ: Hà Thị Nguyệt, sinh năm 1986, hiện làm công nhân ở tại Ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, Tiền sự: Chưa có

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại Ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**- Bị hại:** Chị Lý Thanh T - sinh năm 1995

Trú tại: Số 51, đường số 9, tổ 14, khu 12, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

+ Anh Huỳnh H – sinh năm 1986

Trú tại: Ấp An Viễn, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

+ Anh Lê N – sinh năm 1994

Trú tại: Ấp 10, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 01/06/2020, tại đoạn đường KM 101+300, Quốc lộ 20 (Đèo Bảo Lộc), thuộc Tổ dân phố 8, Thị trấn Đà M'ri, huyện Đà Huoai, tỉnh Lâm Đồng xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô đầu kéo biển số: 51D-362.68 kéo theo Sơ Mi Rơ Moóc biển số: 51R-064.81 (trên Sơ Mi Rơ Moóc có chở 01 thùng Container loại 40FT) do bị cáo Hà Văn B điều khiển lưu thông theo hướng từ Thành phố Đà Lạt đi Thành phố Hồ Chí Minh và xe ô tô biển số: 51B-404.55 do anh Huỳnh Huế điều khiển, xe đang dừng trong khuôn viên Đài Đức Mẹ (bên phải đường QL 20 theo hướng từ thành phố Đà Lạt đi Thành phố Hồ Chí Minh). Hậu quả làm hai xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Kết quả công tác khám nghiệm hiện trường cho thấy.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thuộc KM 101+300, Quốc lộ 20 thuộc Tổ dân phố 8, Thị trấn Đà M'ri, mặt đường được trải bê tông nhựa nóng rộng 8,1m, đường có 02 làn đường, làn đường bên trái hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Thành phố Đà Lạt rộng 4,1m, giữa tim đường có vạch sơn màu vàng liền nét phân chia hai dòng xe lưu thông ngược chiều nhau. Đường cong cua xuống dốc theo hướng từ TP Đà Lạt đi thành phố Hồ Chí Minh. Chọn hướng khám nghiệm và mép chuẩn là mép đường bên phải theo hướng từ Thành phố Đà Lạt đi Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xe ô tô đầu kéo BS: 51D-36268 kéo Sơ Mi Rơ Moóc BS: 51R-06481 (được đánh dấu vị trí số 1), sau tai nạn nằm hoàn toàn ngoài mặt đường, ở vị trí tiếp giáp giữa mặt đường và khu vực sân Đài Đức Mẹ, đầu xe hướng vào xe ô tô biển số: 51B-404.55 (phía hông xe bên trái) và hướng thẳng vào vách núi, trục bánh trước bên tài đo ra mép đường phải là 3,5m, trục giữa bên tài đo ra mép đường phải 2,0m, trục sau bên tài đo ra mép đường phải là 1,5m. Sơ Mi Rơ Moóc biển số: 51R-064.81 sau tai nạn nằm gác vào điểm tiếp giáp với xe ô tô đầu kéo biển số: 51D-362.68, đuôi hướng ra mặt đường và hướng chệch lên Thành phố Đà Lạt. Trục bánh trước bên phải đo ra mép đường phải là 2,0m, trục bánh sau bên phải đo vào mép đường phải là 2,3m.

- Xe ô tô BS: 51B-404.55 (được đánh dấu vị trí số 2), sau tai nạn nằm trong khuôn viên Đài Đức Mẹ, đầu xe hướng ra đường QL 20, đuôi xe hướng vào đài Đức Mẹ, xe nằm vuông góc với xe ô tô đầu kéo BS: 51D-362.68. Trục bánh trước bên trái đo ra mép đường phải là 2,6m, đo đến trục bánh trước bên tài xe ô tô biển số: 51D-362.68 là 1,1m, trục bánh sau bên trái đo ra mép đường phải là 5,5m.

- Sau tai nạn, tại hiện trường phát hiện có 01 vùng mảnh vỡ (được đánh dấu vị trí số 3), kích thước 01m x 01m, hình tròn, đo từ tâm vùng mảnh vỡ ra mép đường phải là 2,6m, đo đến trục bánh trước bên trái xe ô tô đầu kéo biển số: 51D-362.68 là 01m, đo đến đầu trục bánh trước bên trái của xe ô tô biển số: 51B-404.55 là 0,6m.

- Sau khi tai nạn xảy ra, tại hiện trường phát hiện có 01 vết chà bánh xe ô tô (được đánh dấu vị trí số 4), dài 3,2m, đầu vết chà đo ra mép đường phải là 5,1m, đo đến trục bánh trước bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số: 51D-362.68 là 2,2m, đuôi vết chà kết thúc và nằm dưới trục bánh sau bên phải của xe ô tô biển số: 51B-404.55.

Lấy trụ đèn chiếu sáng nằm bên trái đường theo hướng từ thành phố Đà Lạt đi thành phố Hồ Chí Minh làm điểm mốc, đo đến trục bánh trước bên tài của xe ô tô biển số: 51B-404.55 là 21,7m, đo đến trục bánh sau bên phải của Sơ Mi Rơ Moóc biển số: 51R-064.81 là 9,9m.

Tiến hành khám xét dấu vết phương tiện liên quan tai nạn giao thông ghi nhận:

- Xe ô tô biển số: 51B-404.55: Kính chắn gió phía trước bể vỡ, rạn nứt; cửa lên xuống phía trước bên phải cong vênh, móp méo, kích thước 1,53m x 1,1m; cửa lùa (khu vực hành khách) bên phải rời khỏi vị trí ban đầu, kích thước 1,65m x 1,4m; kính hông xe bên phải (02 ô) bể vỡ, hư hỏng hoàn toàn, kích thước mỗi ô là 1,3m x 0,56m; hông xe bên phải chày xước, thụt từ trong ra ngoài, từ trái sang phải; cửa sau xe (phần đuôi xe, 02 cánh) móp méo, cong vênh không rõ hình thù, kính thước; cầu sau và láp xe gãy gập, hư hỏng hoàn toàn, rời khỏi vị trí ban đầu, không rõ hình thù, kính thước; kính chắn gió hông xe bên trái (02 ô) bị bể vỡ, hư hỏng hoàn toàn, kích thước mỗi ô kính là 1,3m x 0,56m; hông thân xe bên trái có dấu vết thụt, móp từ trái qua phải, dấu vết móp có hình thang, bề mặt ngoài dài 2,8m, mặt trong dài 1,1m, vết móp có độ sâu 0,8m.

- Xe ô tô đầu kéo biển số: 51D-362.68: Cản trước bị bể, vỡ, kích thước 2,1m x 0,4m, cách mặt đất 0,9m; đèn chiếu sáng bên trái bể, vỡ hoàn toàn, rời khỏi vị trí ban đầu, không rõ hình thù, kích thước; đèn chiếu sáng bên phải bị bể vỡ hoàn toàn, rời khỏi vị trí ban đầu, không rõ hình thù, kích thước; nắp ca bô bị móp mép, cong vênh, rời khỏi vị trí ban đầu, kích thước 1,8m x 1,0m; về chắn bùn bên phải bị móp méo, bể vỡ, kích thước 0,6m x 1,8m, cách mặt đất 2,0m; kính chắn gió bên phải bể vỡ hoàn toàn, kích thước 1,0m x 0,9m. Sơ Mi Rơ Moóc biển số: 51R-064.81: Phương tiện sau khi tai nạn xảy ra không bị hư hỏng gì, thùng Container không hư hỏng gì).

Sau khi tiến hành khám dấu vết các phương tiện liên quan vụ tai nạn giao thông, Cơ quan điều tra đã tiến hành định giá tài sản bị thiệt hại của vụ tai nạn là xe ô tô biển số: 51B-404.55 cũng như tiến hành trưng cầu giám định kỹ thuật an toàn phương tiện của xe ô tô đầu kéo biển số: 51D-362.68 kéo Sơ Mi Rơ Moóc biển số: 51R-064.81 tại thời điểm trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn giao thông

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2020 trong Tổ tụng hình sự huyện Đa Huoai kết luận: xe ô tô biển số: 51B-404.55 bị hư hỏng do tai nạn giao thông có giá trị là: 398.200.000đ (*Ba trăm chín mươi tám triệu hai trăm ngàn đồng*)

Công tác giám định:

Tại Kết luận giám định tư pháp số 1673/SGTVT-PT&NL ngày 13/11/2020 của Sở giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng về việc giám định tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô đầu kéo biển số 51D-362.68 và Sơ Mi Rơ Moóc biển số: 51R-064.81 kết luận:

- Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 51D-362.68: Tại thời điểm kiểm tra phần đầu phương tiện bị móp méo, biến dạng hoàn toàn, kính chắn gió phía trước bị bể hỏng, cản trước, động cơ phía trước bị biến dạng hoàn toàn. Hệ thống lái không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật. Phan chính: Tại thời điểm kiểm tra quan sát thấy hệ thống dẫn động khí nén bị hư hỏng hoàn

toàn do va đập khi xảy ra tai nạn, quan sát các đường ống và bình chứa khí nén không có dấu hiệu hư hỏng trước khi xảy ra tai nạn mà hư hỏng do va đập khi xảy ra tai nạn. Kiểm tra tang trống và bộ phanh trên các đầu trục tại các bánh xe nhận thấy tang trống phanh bình thường, bộ phanh mòn nhiều (đặc biệt là trục III, hệ thống phanh chính không đạt yêu cầu). Hệ thống phanh chính không đạt yêu cầu nhưng vẫn có tác dụng phanh đến các bánh xe. Phanh đỗ: Hệ thống phanh đỗ hoạt động bình thường. Hệ thống khung gầm, động cơ và các hệ thống khác không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Đối với Sơ mi Rơ Moóc biển số 51R-064.81: Phanh chính: Hội đồng kiểm tra thông nhất đầu khí nén vào Sơ Mi Rơ Moóc 51R-06481, hệ thống dẫn động khí nén hoạt động bình thường không có dấu hiệu rò rỉ khí nén, kiểm tra tang trống và bộ phanh tại các đầu trục bánh xe, tang trống và bộ phanh bình thường (đạt yêu cầu), hệ thống phanh chính hoạt động bình thường. Phanh đỗ: Hệ thống phanh đỗ hoạt động bình thường.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác xác định vùng va chạm đầu tiên giữa xe ô tô đầu kéo biển số: 51D-362.68 kéo Sơ Mi Rơ Moóc biển số: 51R-064.81 và xe ô tô biển số: 51B-404.55 là vùng nằm bên ngoài mặt đường Quốc lộ 20 (thuộc khu vực sân của Đài Đức Mẹ), nằm bên phải đường Quốc lộ 20 theo hướng từ Thành phố Đà Lạt đi Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông được xác định là do tài xế Hà Văn B điều khiển xe ô tô đầu kéo không chấp hành biển báo hiệu giao thông đường bộ khi qua đoạn đường đèo, dốc, không làm chủ tốc độ và đi không đúng phần đường, làn đường theo quy định gây ra vụ tai nạn giao thông. Hành vi của Hà Văn B đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 và quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng.

- 01 (Một) xe ô tô đầu kéo biển số: 51D-362.68 kéo theo 01 (một) Sơ Mi Rơ Moóc biển số: 51R-064.81.

- 01 (một) xe ô tô Ford Transit biển số: 51B-404.55.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện chủ xe ô tô đầu kéo BS: 51D-362.68 kéo Sơ Mi Rơ Moóc BS: 51R-064.81 là ông Bùi Đình Đông và bị can Hà Văn B đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người bị hại là bà Lý Thanh Thanh, sinh năm 1995, trú tại: 51 Đường số 9, Tổ 14, Khu 12, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (là chủ xe ô tô biển số: 51B-404.55) với số tiền 550.000.000đ (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*) để khắc phục hậu quả. Bà Lý Thanh Thanh đã nhận đủ số tiền bồi thường, có đơn bãi nại đối với chủ xe và tài xế Hà Văn B, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-ĐH ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Hà Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015*).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Hà Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Tại phần tranh luận bị cáo không kêu oan, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Ở lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng cân nhắc giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Hà Văn B cùng với Đại diện chủ xe ô tô đầu kéo BS: 51D-362.68 kéo Sơ Mi Rơ Moóc BS: 51R-064.81 đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người bị hại là bà Lý Thanh Thanh, sinh năm 1995, trú tại: 51 Đường số 9, Tổ 14, Khu 12, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (là chủ xe ô tô biển số: 51B-404.55) với số tiền 550.000.000đ (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*) để khắc phục hậu quả. Bà Lý Thanh Thanh đã nhận đủ số tiền bồi thường, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Văn B .

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hay ý kiến gì khác. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn B 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách là từ 30 đến 36 tháng

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị hại chị Lý Thanh Thanh; Người làm chứng anh Huỳnh Huế, anh Lê Nhân đến Tòa tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị Thanh có đơn xin xét xử vắng mặt và anh Huế, anh Nhân không đến Tòa tham gia phiên tòa nên căn cứ vào 292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của người bị hại và người làm chứng theo quy định.

[3] Xác định tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường và phương tiện, sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản thu giữ đồ vật, phương tiện, tài sản và thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ

sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 01/6/2020, Hà Văn B điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số: 51D-362.68 kéo theo Sơ Mi Rơ Moóc biển số: 51R-064.81 (trên Sơ Mi Rơ Moóc có chở 01 thùng Container loại 40FT) lưu thông theo hướng từ Thành phố Bảo Lộc đi Thành phố Hồ Chí Minh; khi đi đến đoạn đường KM 101+300, Quốc lộ 20 (Đèo Bảo Lộc), thuộc Tổ dân phố 8, Thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng, do không chấp hành biển báo hiệu giao thông đường bộ khi qua đoạn đường đèo, dốc, không làm chủ tốc độ và đi không đúng phần đường, làn đường theo quy định gây ra vụ tai nạn giao thông theo chiều đi của mình đã tông vào xe ô tô biển số: 51B-404.55 do anh Huỳnh Huế điều khiển, xe đang dừng trong khuôn viên Đài Đức Mẹ (bên phải đường QL 20 theo hướng từ thành phố Đà Lạt đi Thành phố Hồ Chí Minh). Hậu quả làm hai xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2020 trong Tổ tụng hình sự huyện Đạ Huoai kết luận: xe ô tô biển số: 51B-404.55 bị hư hỏng do tai nạn giao thông có giá trị là: 398.200.000đ (*Ba trăm chín mươi tám triệu hai trăm ngàn đồng*). Hành vi của bị cáo Hà Văn B đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ “vượt xe không đảm bảo an toàn”. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Hà Văn B là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, an toàn giao thông, không những gây thiệt hại về tài sản của người tham gia giao thông khác mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần thiết phải ra một bản án nghiêm phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người lao động chân chính, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự; luôn chấp hành đúng pháp luật, việc phạm tội lần này được thực hiện với lỗi vô ý nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vượt xe không đảm bảo an toàn của bị cáo và gây hư hỏng đối với xe ô tô biển kiểm soát 51B-404.55 bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 398.200.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự nên bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra - truy tố - xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện, chủ động và cùng với Đại diện chủ xe ô tô đầu kéo BS: 51D-362.68 kéo Sơ Mi Rơ Moóc BS: 51R-064.81 là ông Bùi Đình Đông bồi thường

số tiền 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Bị cáo có bà ngoại là bà Lê Thị Cáy được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, có ông ngoại là ông Phạm Văn Huê được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì và bị cáo có cha là ông Hà Văn Hạnh được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án người bị hại xin bãi nại và đề nghị Cơ quan chức năng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo thì thấy rằng: Bị cáo Hà Văn B phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả xảy ra đã được khắc phục toàn bộ và kịp thời; không có thiệt hại về tính mạng, sức khỏe con người; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo cũng đã đủ sức răn đe đối với bị cáo. Đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và bị cáo Hà Văn B đã bồi thường xong nên không đề cập đến.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, FC, số: 750113022357 là giấy tờ hợp pháp của bị cáo Biên nên cần trả lại cho bị cáo Biên khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Văn B 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18-12-2020).

Giao bị cáo Hà Văn B cho Ủy ban nhân dân Ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Hoàn trả **01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, FC, số: 750113022357** cho bị cáo Hà Văn B khi bản bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Văn B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Hà Văn B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đạ Huoai (01);
- Công an huyện Đạ Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);
- UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (01)
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Án văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

**Nguyễn Thị Hà Giang**





Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Đạ Huoai;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hà Giang**

### **Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:**

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gò thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gò thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. **Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là**

chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì ghi như sau:

**Nơi nhận:**

*Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

